

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/DS-ST
Ngày: 19-6-2025
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hải;
- Bà Nguyễn Hồng Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Hà Minh H, sinh năm 1980; cư trú tại: Số B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh T; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Hợp đồng ủy quyền ngày 23-12-2024); vắng mặt.

Bị đơn: anh Trương Văn H1, sinh năm 1975; cư trú tại: tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Minh H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 27-02-2024, anh H có cho anh Trương Văn H1 vay 200.000.000 đồng để anh H1 kinh doanh và tiêu dùng. Khi cho vay, hai bên có ký kết hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C1, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, không thế chấp tài sản và không có bảo lãnh. Anh H đã giao đủ tiền mặt cho anh H1 ngay sau khi hợp đồng vay tiền được công chứng, có người làm chứng nên anh H không viết giấy biên nhận giao nhận tiền riêng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H1 không trả tiền lãi và tiền nợ gốc đúng hạn.

Vì vậy, anh H yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh Trương Văn H1 có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng và tiền lãi suất trong hạn 02 tháng, theo mức lãi 1,66%/tháng là 6.640.000 đồng; lãi suất quá hạn 2,5%/tháng (tạm tính đến ngày 20-11-2024) là 33.333.000 đồng; tổng cộng số tiền 239.973.000 đồng. Ngoài ra anh H không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 18-4-2025 anh H1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trọng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh H1 có trách nhiệm trả cho anh H số tiền gốc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi trên nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 28-4-2024.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính tiền lãi trong hạn với mức lãi suất 1,66%/tháng và lãi quá hạn với mức lãi suất 2,5%/tháng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh H, anh H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: anh H khởi kiện yêu cầu anh H1 có địa chỉ cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T trả số tiền nợ vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Đ và bị đơn anh H1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và anh H1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của anh H về việc yêu cầu anh H1 trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh Hoàng cung C, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là “Hợp đồng vay tiền ngày 27-02-2024 giữa bên cho vay Hà Minh H và bên vay Trương Văn H1, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C1 (bút lục 27 đến 29). Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91 và Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai; cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng anh H1 vắng mặt, không cung cấp lời khai, văn bản, tài liệu chứng cứ hay ý kiến phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn, nên anh H1 phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2.3] Xét hợp đồng vay tiền ngày 27-02-2024 giữa các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: về hình thức, chủ thể, nội dung và mục đích của Hợp đồng vay tiền do anh Hoàng cung C điều phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay tiền là 02 tháng, kể từ ngày hợp đồng được công chứng (ngày 27-02-2024), đến nay anh H1 chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 464 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh H1 phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng.

[2.4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của anh H, thấy rằng: Hợp đồng vay tiền ngày 27-02-2024 anh Hoàng cung C có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 (hai) tháng, kể từ ngày Hợp đồng vay tiền được chứng nhận; về lãi suất vay, tại Điều 2 của Hợp đồng thể hiện “lãi suất do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất ngân hàng theo quy định”, anh H cho rằng các bên thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng, nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh có việc thỏa thuận mức lãi suất này. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác

định hợp đồng vay tài sản giữa anh H và anh H1 là hợp đồng có kỳ hạn và không có lãi. Do anh H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, anh H1 phải có nghĩa vụ trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, cụ thể như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: $200.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 13 \text{ tháng}$
 22 ngày (thời gian chậm trả nợ gốc từ ngày 28-4-2024 đến ngày 19-6-2025) =
 $22.797.333 \text{ đồng}$ (làm tròn 22.797.000 đồng).

[2.5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh H1 có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19-6-2025 là 22.797.000 đồng, tổng cộng số tiền 222.797.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh H về việc tính lãi suất trong hạn 1,66%/tháng và lãi suất quá hạn 2,5%/tháng, số tiền là $(39.973.000 \text{ đồng} - 22.797.000 \text{ đồng}) = 17.176.000 \text{ đồng}$.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận là $222.797.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.139.850 \text{ đồng}$, làm tròn 11.140.000 đồng.

Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền khởi kiện không được chấp nhận là: $17.176.000 \text{ đồng} \times 5\% = 858.800 \text{ đồng}$, làm tròn 859.000 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Minh H đối với anh Trương Văn H1 về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trương Văn H1 nghĩa vụ trả cho anh Hà Minh H số tiền nợ tổng cộng là 222.797.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng, trong đó: tiền nợ gốc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi 22.797.000 (hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20-6-2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Minh H về việc yêu cầu anh Trương Văn H1 trả tiền lãi trong hạn 1,66%/tháng và lãi suất quá hạn 2,5%/tháng, số tiền là 17.176.000 (mười bảy triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trương Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.140.000 (mười một triệu, một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Anh Hà Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 859.000 (tám trăm năm mươi chín nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 5.999.000 (năm triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002002 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; anh H được nhận lại số tiền chênh lệch là 5.140.000 (năm triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại UBND xã, phường (thị trấn) nơi đương sự cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

